

Số: 91/KL-TTT

Hưng Yên, ngày 25 tháng 12 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty cổ phần Đức Minh, xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 190/QĐ-TTT ngày 25/10/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên: Thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty cổ phần Đức Minh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (thời kỳ thanh tra từ năm 2020-2023). Từ ngày 05/11/2024 đến ngày 29/11/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Công ty cổ phần Đức Minh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 15/12/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra. Chánh thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần Đức Minh có trụ sở tại xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, được Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 24/4/2008; thay đổi lần thứ 03 ngày 04/5/2022 (Mã số doanh nghiệp: 0900301151). Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Công ty thực hiện hạch toán kế toán theo hình thức Nhật ký chung; Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc vào ngày 31/12; Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ; Đăng ký, kê khai, nộp thuế tại Cục thuế tỉnh Hưng Yên; Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận ĐKKD: 26.000.000.000 đồng; Mã số thuế: 0900301151.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp: Năm 2021, Thanh tra tỉnh Hưng Yên đã thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà nước tại Công ty cổ phần Đức Minh thời kỳ thanh tra năm 2017 – 2020 (Theo Quyết định số 70/QĐ-TTT ngày 21/6/2021 và đã có Kết luận thanh tra số 33/KL-TTT ngày 09/8/2021).

Vì vậy, Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty cổ phần Đức Minh từ năm 2020 - 2023. (Nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật về thuế chỉ thanh tra thời kỳ từ năm 2021-2023). Kết quả thanh tra cụ thể như sau:

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

1.1. Việc chấp hành pháp luật về lệ phí Môn bài

Đơn vị chấp hành nộp lệ phí Môn bài đầy đủ theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Lệ phí môn bài. Số lệ phí môn bài Công ty cổ phần Đức Minh đã nộp trong 03 năm từ 2021-2023 là 9.000.000 đồng (*năm 2021: 3.000.000 đồng; năm 2022: 3.000.000 đồng; năm 2023: 3.000.000 đồng*).

1.2. Việc chấp hành pháp luật về thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại Công ty cổ phần Đức Minh năm 2021 - 2023 thấy: hàng năm, đơn vị đã chấp hành Luật thuế GTGT, việc kê khai thuế GTGT hàng tháng được đơn vị thực hiện cơ bản đúng về thời gian; đầy đủ, đúng các chỉ tiêu số liệu theo mẫu biểu quy định. Qua kiểm tra chưa phát hiện các tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại đơn vị.

1.3. Việc chấp hành pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

Qua kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thuế TNDN năm 2021-2023 tại Công ty cổ phần Đức Minh thấy: Công ty đã chấp hành các quy định của Luật thuế TNDN như nộp tờ khai quyết toán thuế và báo cáo tài chính cho cơ quan thuế theo quy định. Số thuế TNDN đơn vị phải nộp trong năm 2021-2023 là 287.511.004 đồng (*năm 2021: 134.421.508 đồng; năm 2022: 100.951.886 đồng; năm 2023: 52.137.609 đồng*), đơn vị đã nộp ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra Đoàn thanh tra tính tăng số thuế TNDN phải nộp NSNN so với số báo cáo quyết toán năm 2021-2023 của đơn vị là 23.774.000 đồng (*năm 2021: 7.118.000 đồng; năm 2023: 16.656.000 đồng*) do đơn vị hạch toán vào chi phí khi tính thuế TNDN khoản chi không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị là chưa đảm bảo quy định tại Khoản 1, Điều 6, Văn bản hợp nhất số 66/VBHN-BTC ngày 19/12/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1.4. Việc chấp hành pháp luật về Thuế thu nhập cá nhân (TNCN)

Đơn vị thực hiện kê khai, quyết toán thuế TNCN theo quy định, hồ sơ lưu trữ đầy đủ, hồ sơ giảm trừ gia cảnh cho các đối tượng đảm bảo theo quy định. Tổng số thuế TNCN đơn vị đã thực hiện khấu trừ và nộp thay cho cá nhân năm 2021-2023 là 12.070.582 đồng (*năm 2021: 10.694.728 đồng; năm 2022: 464.881 đồng; năm 2023: 910.973 đồng*). Qua kiểm tra thấy, Công ty cổ phần Đức Minh đã nộp đủ số tiền thuế TNCN vào ngân sách nhà nước theo quy định.

1.5. Việc chấp hành pháp luật về Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Đơn vị chấp hành pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 10/VBHN ngày 15/5/2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp. Tổng số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đơn vị phải nộp vào ngân sách nhà nước từ năm 2021-2023 là 18.255.600 đồng (*trong đó: năm 2021: 4.563.900 đồng; năm 2022: 6.845.850 đồng; năm 2023: 6.845.850 đồng*). Đơn vị đã nộp đủ vào ngân sách nhà nước theo quy định.

1.6. Về tiền thuê đất

Ngày 30/10/2019, Công ty cổ phần Đức Minh ký Hợp đồng thuê đất số 125/HĐ-TĐ với Sở Tài nguyên và Môi trường với diện tích đất thuê là 15.213 m² tại xã Chi Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; thời hạn thuê đất tính từ ngày 14/9/2009 đến ngày 10/12/2058; đơn giá thuê đất 12.000 đồng/m²/năm, giá thuê đất có thời gian ổn định 05 năm kể từ ngày 14/9/2019 đến ngày 13/9/2024, phương thức trả tiền thuê đất hàng năm.

Tổng số tiền thuê đất đơn vị phải nộp trong 03 năm 2021-2023 theo Thông báo của Chi cục thuế khu vực Mỹ Hào – Văn Lâm là 547.668.000 đồng (*năm 2021 là 182.556.000 đồng; năm 2022 là 182.556.000 đồng; năm 2023 là 182.556.000 đồng*). Số tiền thuê đất được miễn giảm theo quy định tại Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 25/2023/QĐ-TTg ngày 03/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ là 109.533.600 đồng (*năm 2021: 54.766.800 đồng; năm 2023: 54.766.800 đồng*). Số tiền thuê đất còn phải nộp là 438.134.400 đồng (*năm 2021 là 127.789.200 đồng; năm 2022 là 182.556.000 đồng; năm 2023 là 127.789.200 đồng*). Công ty đã nộp đủ tiền thuê đất vào ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

2.1. Việc lập và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường

Thời kỳ thanh tra (từ năm 2020-2023): Công ty được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 33.000290.T cấp lần đầu ngày 22/10/2013. Công ty đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-STNMT ngày 11/8/2011; được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 3008/GPMT-UBND ngày 23/12/2022. Đơn vị thực hiện ký hợp đồng dịch vụ cấp nước với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đồng Anh (*Hợp đồng số 11/HĐCN-KDNS ngày 26/9/2016*). Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ từ năm 2020-2022 với tần suất 03 tháng/lần; năm 2023, Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 01 lần/năm (*theo quy định, sau khi Công ty được cấp Giấy phép môi trường không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ*). Công ty đã lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường các năm từ 2020-2023 gửi cơ quan có chức năng theo quy định.



2.2. Việc thu gom nước mưa; thu gom, xử lý nước thải

- Về thu gom nước mưa: Công ty đã đầu tư mạng lưới thu gom riêng biệt nước mưa theo quy định.

- Về quản lý nước thải sản xuất, nước thải sinh hoạt:

Trong quá trình hoạt động sản xuất: Công ty phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng trung bình khoảng $04 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ (theo Giấy phép môi trường đã được UBND tỉnh cấp đối với dự án của Công ty Đức Minh); Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ khu văn phòng, nhà xưởng, khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn; nước thải nhà bếp phát sinh được xử lý sơ bộ qua song chắn rác, bể tách dầu mỡ. Nước thải phát sinh từ công đoạn vệ sinh nồi hơi với lưu lượng khoảng $05 - 1 \text{ m}^3/\text{tháng}$. Toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước vệ sinh nồi hơi được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất $10 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$ để xử lý đảm bảo đạt QCDP 01:2019/HY - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt ($K=1,2$ và $K_{hy}=0,85$) thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực trên địa bàn xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

2.3. Việc thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Trong quá trình đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, ăn uống của cán bộ công nhân viên của Công ty với khối lượng khoảng 6.000 kg/năm ; đơn vị đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt bằng thiết bị lưu giữ phù hợp sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 06 m^2 ; khu lưu giữ có kết cấu tường xây và khung thép tôn ngăn các khu, mái hệ khung thép, xà gồ, lợp tôn sóng công nghiệp không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty gồm bì cứng thải bằng nhựa, kim loại, gỗ, palet, ... với khối lượng khoảng 36.680 kg/năm . Công ty đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp thông thường bằng thiết bị lưu giữ phù hợp sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 90 m^2 ; khu lưu giữ có kết cấu tường xây và khung thép tôn ngăn các khu, mái hệ khung thép, xà gồ, lợp tôn sóng công nghiệp không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, mực in, giẻ lau dính dầu mỡ, đầu mẫu que hàn, ... với khối lượng khoảng 420 kg/năm . Công ty đã bố trí các thiết bị lưu giữ CTNH phù hợp sau đó CTNH được lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 16 m^2 ; khu lưu giữ CTNH kết cấu tường xây, sàn bê tông xi măng kín khít, không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; dán nhãn cảnh báo và trang bị thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định.

- Biện pháp xử lý chất thải:

Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại với Công ty TNHH Môi trường Ngân Anh (Hợp đồng số 0205/2023/HĐ.NA-CPĐM ngày 28/4/2023).

2.4. Việc thu gom, xử lý khí thải, bụi

Căn cứ Giấy phép môi trường đã được UBND tỉnh cấp: Công ty phát sinh 01 dòng thải với lưu lượng xả thải $7.500 \text{ m}^3/\text{giờ}$. Công ty đã đầu tư lắp đặt 01 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải lò hơi đảm bảo bụi, khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ (cột B; $K_p = 1,0$, $K_v = 1,0$). Công ty báo cáo đã thực hiện các giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo Giấy phép môi trường đã được cấp phép.

2.5. Kết quả kiểm tra hiện trạng

Thời điểm kiểm tra hiện trạng (05/11/2024): khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, Công ty chưa có rãnh thu, hồ gas; chưa bố trí vật liệu hấp thụ và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng. Tại công trình xử lý bụi, khí thải lò hơi chưa gắn đầy đủ biển tên công trình, biển tên các hạng mục công trình. Sau khi được nhắc nhở đối về các tồn tại nêu trên, Công ty đã nghiêm túc, kịp thời khắc phục theo ý kiến của Đoàn thanh tra chỉ ra.

III. KẾT LUẬN

1. Việc chấp hành pháp luật về thuế

- Việc chấp hành pháp luật về lệ phí Môn bài

Thời kỳ thanh tra: đơn vị đã nộp đủ lệ phí Môn bài theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 20/VBHN-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính với tổng số tiền là 9.000.000 đồng.

- Việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT

Thời kỳ thanh tra: việc kê khai thuế GTGT được thực hiện đảm bảo về thời gian, đầy đủ, đúng các chỉ tiêu số liệu theo mẫu biểu quy định. Qua kiểm tra chưa phát hiện các tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về thuế GTGT tại đơn vị.

- Việc chấp hành pháp luật về thuế TNDN

Tổng số thuế TNDN đơn vị kê khai quyết toán và nộp ngân sách nhà nước từ năm 2021-2023 là 287.511.004 đồng (năm 2021: 134.421.508 đồng; năm 2022: 100.951.886 đồng; năm 2023: 52.137.609 đồng). Qua kiểm tra Đoàn thanh tra tính tăng số thuế TNDN phải nộp NSNN so với số báo cáo quyết toán năm 2021-2023 của đơn vị là 23.774.000 đồng (năm 2021: 7.118.000 đồng; năm 2023: 16.656.000 đồng); nguyên nhân do đơn vị hạch toán vào chi phí khi tính thuế TNDN một số khoản chi không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị là chưa đảm bảo quy định.



- Việc chấp hành pháp luật về thuế TNCN

Tổng số thuế TNCN đơn vị đã thực hiện khấu trừ và nộp thay cho cá nhân trong 03 năm 2021-2023 là 12.070.582 đồng (*năm 2021: 10.694.728 đồng; năm 2022: 464.881 đồng; năm 2023: 910.973 đồng*). Qua kiểm tra Công ty cổ phần Đức Minh đã nộp đủ số tiền thuế TNCN vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Việc chấp hành pháp luật về Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Đơn vị chấp hành pháp luật về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định. Tổng số tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đơn vị đã nộp vào ngân sách nhà nước từ năm 2021-2023 là 18.255.600 đồng (*trong đó: năm 2021: 4.563.900 đồng; năm 2022: 6.845.850 đồng; năm 2023: 6.845.850 đồng*).

- Về tiền thuê đất

Công ty đã nộp tiền thuê đất vào NSNN theo quy định với tổng số tiền 438.134.400 đồng (*năm 2021 là 127.789.200 đồng; năm 2022 là 182.556.000 đồng; năm 2023 là 127.789.200 đồng*).

2. Việc chấp hành pháp luật về môi trường

- Việc lập và thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường

Thời kỳ thanh tra (từ năm 2020-2023): Công ty được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH: 33.000290.T cấp lần đầu ngày 22/10/2013. Công ty đã lập báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi và được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-STNMT ngày 11/8/2011; được UBND tỉnh cấp Giấy phép môi trường số 3008/GPMT-UBND ngày 23/12/2022. Đơn vị thực hiện ký hợp đồng dịch vụ cấp nước với Công ty TNHH sản xuất và thương mại Đồng Anh (*Hợp đồng số 11/HĐCN-KDNS ngày 26/9/2016*). Công ty đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ từ năm 2020-2022 với tần suất 03 tháng/lần; năm 2023, Công ty thực hiện quan trắc môi trường định kỳ 01 lần/năm (*theo quy định, sau khi Công ty được cấp Giấy phép môi trường không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc môi trường định kỳ*). Công ty đã lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường các năm từ 2020-2023 gửi cơ quan có chức năng theo quy định.

- Việc thu gom nước mưa; thu gom, xử lý nước thải

Trong quá trình hoạt động sản xuất: Công ty phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng trung bình khoảng 04 m³/ngày đêm (theo Giấy phép môi trường đã được UBND tỉnh cấp đối với dự án của Công ty Đức Minh); Nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ khu văn phòng, nhà xưởng, khu vực nhà ăn được thu gom xử lý sơ bộ qua bể tự hoại 3 ngăn; nước thải nhà bếp phát sinh được xử lý sơ bộ qua song chắn rác, bể tách dầu mỡ. Nước thải phát sinh từ công đoạn vệ sinh nồi hơi với lưu lượng khoảng 05 – 1 m³/tháng. Toàn bộ nước thải sinh

hoạt, nước vệ sinh nổi hơi được thu gom, dẫn về hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 10 m³/ngàyđêm để xử lý đảm bảo đạt QCDP 01:2019/HY - Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải sinh hoạt ($K=1,2$ và $K_{hy}=0,85$) thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực trên địa bàn xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

- Việc thu gom, quản lý, xử lý chất thải rắn

Trong quá trình đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt, ăn uống của cán bộ công nhân viên của Công ty với khối lượng khoảng 6.000 kg/năm; đơn vị đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn sinh hoạt bằng thiết bị lưu giữ phù hợp sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 06 m²; khu lưu giữ có kết cấu tường xây và khung thép tôn ngăn các khu, mái hệ khung thép, xà gồ, lợp tôn sóng công nghiệp không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ hoạt động sản xuất của Công ty gồm bìa cứng thải bằng nhựa, kim loại, gỗ, palet, ... với khối lượng khoảng 36.680 kg/năm. Công ty đã bố trí thiết bị lưu giữ tạm thời chất thải rắn công nghiệp thông thường bằng thiết bị lưu giữ phù hợp sau đó được lưu giữ tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 90 m²; khu lưu giữ có kết cấu tường xây và khung thép tôn ngăn các khu, mái hệ khung thép, xà gồ, lợp tôn sóng công nghiệp không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào. Chất thải nguy hại (CTNH) phát sinh gồm bóng đèn huỳnh quang, mực in, giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mầu que hàn, ... với khối lượng khoảng 420 kg/năm. Công ty đã bố trí các thiết bị lưu giữ CTNH phù hợp sau đó CTNH được lưu giữ tạm thời tại khu lưu giữ có diện tích khoảng 16 m²; khu lưu giữ CTNH kết cấu tường xây, sàn bê tông xi măng kín khít, không bị thấm thấu, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; dán nhãn cảnh báo và trang bị thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy theo quy định. Công ty ký hợp đồng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại với Công ty TNHH Môi trường Ngân Anh (Hợp đồng số 0205/2023/HĐ.NA-CPĐM ngày 28/4/2023).

- Việc thu gom, xử lý khí thải, bụi

Căn cứ Giấy phép môi trường đã được UBND tỉnh cấp: Công ty phát sinh 01 dòng thải với lưu lượng xả thải 7.500 m³/giờ. Công ty đã đầu tư lắp đặt 01 hệ thống thu gom, xử lý bụi, khí thải lò hơi đảm bảo bụi, khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ (cột B; $K_p = 1,0$, $K_v = 1,0$). Công ty báo cáo đã thực hiện các giải pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung theo Giấy phép môi trường đã được cấp phép.

Thời điểm kiểm tra hiện trạng (05/11/2024): khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, Công ty chưa có rãnh thu, hồ gas; chưa bố trí vật liệu hấp thụ và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng. Tại công trình xử lý bụi, khí thải lò hơi chưa gắn đầy đủ biển tên công trình, biển tên các hạng mục công trình. Sau khi Đoàn thanh tra nhắc nhở, Công ty đã kịp thời khắc phục các tồn tại theo ý kiến của Đoàn thanh tra chỉ ra.

IV. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Xử lý về hành chính

1.1. Đề nghị Cục thuế tỉnh

Căn cứ quy định của pháp luật đề nghị Cục trưởng Cục thuế tỉnh, xem xét xử lý vi phạm đối với những tồn tại trong việc chấp hành pháp luật về thuế phát hiện qua thanh tra tại Công ty cổ phần Đức Minh.

1.2. Đối với Công ty cổ phần Đức Minh

- Đề nghị phát huy những ưu điểm đã đạt được, khắc phục những tồn tại hạn chế phát hiện qua thanh tra trong việc thực hiện pháp luật về thuế, môi trường tại Công ty. Trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện nghiêm túc việc kê khai, quyết toán và nộp thuế theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thực hiện nộp khoản thuế phát hiện qua thanh tra theo Quyết định của Thanh tra tỉnh. Báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra trước ngày 30/01/2025.

2. Xử lý về kinh tế

Quyết định thu hồi số tiền thuế TNDN phải nộp ngân sách nhà nước tăng thêm được phát hiện qua thanh tra do Công ty cổ phần Đức Minh kê khai, quyết toán thuế TNDN từ năm 2021-2023 chưa chính xác là 23.774.000 đồng (năm 2021: 7.118.000 đồng; năm 2023: 16.656.000 đồng). Công ty cổ phần Đức Minh có trách nhiệm nộp số tiền trên vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh (số tài khoản 3949.0.1060137 tại Kho bạc Nhà nước Hưng Yên) trước ngày 15/01/2025 để xử lý theo quy định của pháp luật.

Thanh tra tỉnh có trách nhiệm tổ chức công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; tiến hành theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định. / *UK*

Nơi nhận: *Nov*

- TTCP (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (để phối hợp);
- Cục thuế tỉnh (để phối hợp);
- Lãnh đạo TTT;
- Phòng GS,KT & XLSTT;
- Công ty cổ phần Đức Minh (để thực hiện);
- Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh;
- Lưu VT, HS.

CHÁNH THANH TRA



Đào Văn Sơn